ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141 /2026/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xét cho phép sử dụng và quản lý thẻ ABTC đối với doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp đặt trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 28/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ thành phố tại Tờ trình số 3792/TTr-SNG ngày 26 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xét cho phép sử dụng và quản lý thẻ ABTC đối với doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp đặt trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác xét cho phép sử dụng và quản lý thẻ ABTC đối với doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp đặt trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Ngoại vụ, Tài chính, Nội vụ; Trưởng các Ban quản lý: Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng; Giám đốc Công an thành phố; Trưởng Thuế thành phố Đà Nẵng; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực XII; Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng

và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Công an;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- UBMTTQVN thành phố;
- Vụ LP&ĐƯQT, Bộ Ngoại giao;
- Cục QLXNC, Bộ Công an;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an thành phố;
- Thuế thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục Hải quan khu vực XII;
- Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng;
- Báo và phát thanh truyền hình Đà Nẵng;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, NC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Anh Thi

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quy chế phối hợp trong công tác xét cho phép sử dụng và quản lý thẻ ABTC đối với doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp đặt trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 141 /2026/QĐ-UBND ngày29 tháng9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan trong việc xét cho phép sử dụng và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC (sau đây viết tắt là thẻ ABTC) đối với doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp đặt trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét cho phép sử dụng và quản lý thẻ ABTC, các quy định pháp luật khác của Việt Nam có liên quan.

2. Việc phối hợp đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thực hiện đúng các nội dung và trách nhiệm phối hợp của mỗi cơ quan được quy định tại Quy chế này.

3. Không làm phát sinh thủ tục hành chính; có sự thống nhất, đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định pháp luật trong việc xét cho phép sử dụng và quản lý thẻ ABTC.

4. Bảo đảm chế độ thông tin kịp thời, hiệu quả trong công tác xét cho phép sử dụng và quản lý thẻ ABTC tại thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Các cơ quan có trách nhiệm thẩm định, xác minh, cung cấp thông tin cho Sở Ngoại vụ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị từ Sở Ngoại vụ; trường hợp không có văn bản trả lời thì được hiểu là

đồng ý và phải chịu trách nhiệm về việc này. Trong trường hợp phát sinh phải xác minh nhiều nơi thì cơ quan có văn bản trao đổi với Sở Ngoại vụ để gia hạn thời gian trả lời kết quả xác minh, thời gian gia hạn không quá 10 ngày làm việc.

2. Các cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm việc xét cho phép sử dụng và quản lý thẻ ABTC được thực hiện đúng quy định, thống nhất, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và doanh nhân.

3. Phối hợp triển khai kết nối dữ liệu với Sở Ngoại vụ để phục vụ việc cấp văn bản đồng ý cho phép sử dụng thẻ ABTC.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN

Điều 5. Sở Ngoại vụ

1. Là cơ quan đầu mối tham mưu Chủ tịch UBND thành phố về việc cho phép sử dụng và quản lý thẻ ABTC đối với doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp đặt trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố cho phép sử dụng thẻ ABTC đối với trường hợp đủ điều kiện hoặc có văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện.

3. Phối hợp với cơ quan, đơn vị của Bộ Công an trao đổi thông tin, tra cứu, thống kê dữ liệu về nhân sự người đề nghị cấp thẻ ABTC; danh sách doanh nhân được cấp thẻ ABTC thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Định kỳ hằng năm, tổng hợp, tham mưu UBND thành phố trao đổi Bộ Công an về tình hình xét cho phép sử dụng và quản lý thẻ ABTC của doanh nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 6. Sở Tài chính

1. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ đối với các trường hợp doanh nghiệp giải thể, phá sản, ngừng hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Xác nhận, cung cấp thông tin về doanh nghiệp và tình trạng hoạt động của doanh nghiệp theo văn bản đề nghị của Sở Ngoại vụ.

Điều 7. Sở Nội vụ

Thẩm định, cung cấp thông tin về tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp về lao động tại thời điểm đề nghị cấp thẻ ABTC của doanh nghiệp.

Điều 8. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng; Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng

1. Đánh giá, cung cấp thông tin về dự án đầu tư, tình hình triển khai và việc chấp hành pháp luật có liên quan trong thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý tại thời điểm đề nghị cấp thẻ ABTC của doanh nghiệp.

2. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ đối với các trường hợp doanh nghiệp giải thể, phá sản, ngừng hoạt động theo thẩm quyền quản lý.

3. Xác nhận, cung cấp thông tin về doanh nghiệp và tình trạng hoạt động của doanh nghiệp theo văn bản đề nghị của Sở Ngoại vụ.

Điều 9. Công an thành phố

1. Thẩm tra, xác minh thông tin về việc chấp hành pháp luật trên lĩnh vực an ninh trật tự của doanh nghiệp và doanh nhân tại thời điểm đề nghị cấp thẻ ABTC (việc chấp hành pháp luật của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; doanh nhân không thuộc các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại Điều 36 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15); cung cấp thông tin về nơi đăng ký thường trú của doanh nhân.

2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Công an thành phố có văn bản trao đổi với Sở Ngoại vụ về tình hình sử dụng thẻ ABTC của doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp đặt trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng.

3. Kịp thời trao đổi bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ các trường hợp doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp đặt trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại các nền kinh tế thành viên APEC.

Điều 10. Đề nghị Thuế thành phố Đà Nẵng

1. Thực hiện xác minh các thông tin về khai thuế, nộp thuế trong hồ sơ của doanh nghiệp.

2. Cung cấp thông tin về tính tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp tại thời điểm đề nghị cấp thẻ ABTC của doanh nghiệp, bao gồm: xử phạt và tình hình nợ thuế, cưỡng chế thuế.

Điều 11. Đề nghị Chi cục Hải quan khu vực XII

Thẩm định, cung cấp thông tin về tình hình chấp hành quy định của pháp luật về hải quan tại thời điểm đề nghị cấp thẻ ABTC của doanh nghiệp.

Điều 12. Đề nghị Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng

1. Thẩm định, cung cấp thông tin về tình hình chấp hành quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tại thời điểm đề nghị cấp thẻ ABTC của doanh nghiệp, trong đó đánh giá cụ thể doanh nghiệp chấp hành tốt hay chưa tốt quy

định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; quá trình và tình hình tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nhân tại doanh nghiệp đang làm việc.

2. Trong trường hợp doanh nhân không tham gia bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp đang làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố cung cấp thông tin tham gia bảo hiểm xã hội hiện tại của doanh nhân (ngoài doanh nghiệp đang làm việc).

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, triển khai việc thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Các cơ quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 15. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các cơ quan liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 16. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng thực hiện trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.